



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG

ngày tháng 02 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Laboratory: The laboratory of test and calibration

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Việt

Organization: Viet Metrology Quality Testing Joint Stock Company

Số hiệu/ Code: VILAS 1009

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường - Hiệu chuẩn

Field: Measurement - Calibration

Người quản lý/
Laboratory manager: Trịnh Quốc Công

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày /02/2026 đến ngày /02/2031

Địa chỉ/Address: 597 Quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
597 National Route 1A, Quarter 4, Binh Hung Hoa ward, Ho Chi Minh city

Địa điểm/Location: 597 Quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
597 National Route 1A, Quarter 4, Binh Hung Hoa ward, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: 028 35069004

E-mail: kiemdinhh@quatestviet.vn

Website: quatestviet.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1009

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Khối lượng**

Field of calibration: **Mass**

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
1.	Cân điện tử không tự động cấp chính xác III (x) <i>Non-automatic Electronic Balance Class III</i>	Đến/ To 100 g	QTHC/QH - 01:2023	10 mg
		100 g ~ 1 kg		0,1 g
		1 kg ~ 2 kg		0,2 g
		2 kg ~ 5 kg		0,5 g
		5 kg ~ 10 kg		1 g
		10 kg ~ 20 kg		2 g
		20 kg ~ 50 kg		5 g
		50 kg ~ 100 kg		10 g
		100 kg ~ 200 kg		20 g
		200 kg ~ 500 kg		50 g
		500 kg ~ 1 tấn		0,1 kg
		1 tấn ~ 2 tấn		0,2 kg
		2 tấn ~ 5 tấn		0,5 kg
		5 tấn ~ 10 tấn		1 kg
		10 tấn ~ 20 tấn		2 kg
		20 tấn ~ 40 tấn		5 kg
		40 tấn ~ 60 tấn		10 kg
		60 tấn ~ 100 tấn		20 kg
2.	Cân kỹ thuật (Cấp chính xác II) (x) <i>Technical balance (Class II)</i>	20 mg ~ 320 g	QTHC/QH - 02:2021	1 mg
		320 g ~ 620 g		2 mg
		620 g ~ 2000 g		10 mg
		620 g ~ 3000 g		14 mg
		3000 g ~ 6200 g		25 mg
		6200 g ~ 32 kg		150 mg

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1009

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹⁾ <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
3.	Quả cân (Cấp chính xác M1) Weight (Accuracy class M1)	1 kg	ĐLVN 99:2002	0,017 g
		2 kg		0,033 g
		5 kg		0,08 g
		10 kg		0,17 g
		20 kg		0,33 g

Chú thích/ Notes:

- ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnam technical measurement document*
- QTHC/QH ...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Calibration laboratory-developed procedures*
- (x): Phép hiệu chuẩn có thực hiện tại hiện trường/ *Calibration perform on-site.*
- ⁽¹⁾: Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa/ *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits*

Trường hợp Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Việt cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Việt phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Viet Metrology Quality Testing Joint Stock Company that provides calibration, testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing these service.*

Phạm